

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HSPT

Ngày 07/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các Thẩm phán:

1. Bà Lương Hải Yến

2. Ông Vũ Duy Luân

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2021/HSPT ngày 20 tháng 8 năm 2021 do có kháng cáo của các bị cáo Đinh Công M, Vũ Đức A và bị hại là anh Nguyễn Mạnh C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2021/QĐXXPT-HS ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Những người có kháng cáo:

1. Bị cáo **Đinh Công M**; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày 02/02/1989.

Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Công Í sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1960; Vợ là Phạm Thị T, có hai con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017).

Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST, ngày 04/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xử 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự và hình phạt tù ngày 06/11/2019.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 07/HSST ngày 12/02/2007 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 28/4/2007 chấp hành xong hình phạt tù; Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2008/HSST ngày 06/11/2008 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Q xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 22/7/2009 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 22/01/2011, Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục số 107/QĐ-UBND ngày 22/01/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình thời hạn 24 tháng đến ngày 28/05/2014, chấp hành xong về địa phương sinh sống; Ngày 28/12/2017, Quyết định xử phạt hành chính số 22/QĐ-XPHC ngày 28/12/2017 của Công an huyện T xử phạt về hành vi Cố ý gây thương tích bằng hình thức phạt tiền, Quyết định này không giao cho bị cáo nên đã hết thời hiệu thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/3/2021, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Vũ Đức A**, Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; sinh ngày 24/02/1987

Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Đức V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1950; Vợ là Nguyễn Thị T, có hai con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị hại: Anh **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Mạnh C: Luật sư Nguyễn S và luật sư Nguyễn Đức C - Công ty Luật TNHH MTV H P thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hải Phòng (có mặt)

Địa chỉ: số XXA, Ngõ Gia T, phường C , quận H , thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình, và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 04/12/2020, Đinh Công M đến khu vực cảng than Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 1, thuộc xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình để vận chuyển thực phẩm bằng thuyền ra bán cho các tàu chở than đang đỗ trên cảng. Do nước cạn, thuyền không chạy được nên M ngồi trên thuyền. Khoảng gần 08 giờ cùng ngày, Vũ Đức A đi xe mô tô chở Lê Đình T ra khu vực này để câu cá. Đ A gọi điện bảo M đánh tàu ra ngoài câu nhưng do nước cạn không ra được nên M neo thuyền rồi lên cảng đứng cùng Đ A tại ngã ba cảng trượt, còn T đứng

cách đó 100m để buộc lưới câu. Khi đứng nói chuyện, Đ A nhớ đến chuyện trước đó đi uống cafe đã nghe một số bạn bè kể có người ở tỉnh khác đến chỗ đó mà một người bạn của Đ A (tên Q) mời bia nhưng người đó không uống. Đ A hỏi M: “Bạn có biết thằng chạy đồ người N không? Hôm trước nó uống bia cùng anh Q, anh Q mời nó không uống, nó còn bảo Thái Bình này nó không để ý thằng nào”. M trả lời: “Tí nữa nó ra giờ đây mà”. Khoảng 05 phút sau, anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1996, trú tại: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh N điều khiển xe mô tô Wave Anpha, màu xanh chở 02 túi thực phẩm đi ra khu vực cảng để giao cho tàu chở than giúp chị Phạm Thu H, sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình. M bảo với Đ A: “Hình như nó đây rồi”. Anh C dừng xe cách vị trí M và Đ A đang đứng khoảng 20m, M nói: “Đúng nó rồi”. Đ A đi đến chỗ anh C hỏi: “Mày ở tỉnh khác đến, mày thích hổ báo ở đây không. Sao hôm trước anh tao mời bia mày đã không uống còn nói ở Thái Bình mày chẳng để ý thằng nào” thì anh C trả lời không nhớ. Lập tức, Đ A dùng tay phải tát vào mặt anh C, giữa hai bên giằng co với nhau. M chạy đến, đứng từ phía sau lưng anh C dùng tay phải đâm vào lưng và tát vào mặt anh C. Bị đánh, anh C hoảng sợ bỏ chạy về phía khu vực bảo vệ của nhà máy nhiệt điện Thái Bình. Đ A gọi T điều khiển xe mô tô chở Đ A đuổi theo anh C nhưng không đuổi được nên cả nhóm đi về. Hậu quả, anh C bị xây xát da vùng mặt, gãy xương chính mũi, bị sưng nề vùng 1/3 trên mặt ngoài cánh tay phải được mọi người đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã Mỹ Lộc, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình khám và chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị V Hà Nội đến ngày 08/12/2020 anh C xin xuất viện.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 239/20/TgT ngày 10/12/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận thương tích của anh Nguyễn Mạnh C: Dấu hiệu chính qua giám định: *“Thương tích vùng mặt, vùng cánh tay phải do vật tầy tác động làm gãy xương chính mũi. Hiện tại: Còn đau đầu, chóng mặt, buồn nôn, ù tai bên trái. Chưa đánh giá được việc gãy xương chính mũi có ảnh hưởng đến chức năng thở hay không vì Nguyễn Mạnh C chưa phẫu thuật. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 08% (Tám phần trăm)”*;

- Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 11/21/TgT ngày 21/01/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận thương tích của anh Nguyễn Mạnh C: Dấu hiệu chính qua giám định: *“Thương tích vùng mặt, vùng cánh tay phải do vật tầy tác động làm gãy xương chính mũi. Hiện tại: Không ngủ được, khó thở, đau vùng tháp mũi, tai trái ù. Kết luận khám chuyên khoa: gãy xương chính mũi lệch sang trái có ảnh hưởng tới chức năng ngủ thở. Nghe kém trung bình tai trái (Việc gãy xương chính mũi không*

ảnh hưởng tới nghe kém trung bình tai trái). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là 14% (Mười bốn phần trăm)”.

Bản án sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Công M và bị cáo Vũ Đức A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đinh Công M 2 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 19/3/2021.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Đức A 2 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Đinh Công M và Vũ Đức A phải bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh C các khoản sau đây: Chi phí khám điều trị thương tích là 14.896.000 đồng; Tiền thuốc chỉ định theo đơn là 1.525.000 đồng; Tiền thuê xe 02 lần đi khám và lần đi mổ mỗi lần đi, về là 2.300.000 đồng = 4.600.000 đồng; 3 lần đi ,về để khám lại, cắt chỉ và kiểm tra = 1.000.000 đồng, tổng là 5.600.000 đồng; Thu nhập thực tế đã mất của bị hại là 8.500.000 đồng; Tiền truyền nước là 1.050.000 đồng; Bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại là 22.350.000 đồng (tương ứng 15 tháng lương thiếu); Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 53.921.000 đồng.

Bị cáo Đinh Công M, Vũ Đức A mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 26.960.500 đồng. Chuyển số tiền đã nộp 15.000.000 đồng của bị cáo Vũ Đức A theo các biên lai nộp tiền số 0007150 ngày 17/5/2021 và 0007156 ngày 16/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T sang để thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Vũ Đức A; bị cáo Vũ Đức A phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 11.960.500 đồng. Chuyển số tiền đã nộp 15.500.000 đồng của bị cáo Đinh Công M theo các biên lai nộp tiền số 0007149 ngày 17/5/2021 và số 0007157 ngày 16/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T sang để thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị cáo Đinh Công M. Bị cáo Đinh Công M phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 11.460.500 đồng.

Bị hại chưa tiến hành khám, phẫu thuật thẩm mỹ mũi mà chỉ tham khảo chi phí phẫu thuật để đưa ra yêu cầu bồi thường hỗ trợ phẫu thuật thẩm mỹ là 45.000.000 đồng, yêu cầu của bị hại chưa có thiệt hại thực tế nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Bị hại có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/7/2021, bị cáo Vũ Đức A đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 26/7/2021, bị cáo Đinh Công M đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 23/7/2021, bị hại là anh Nguyễn Mạnh C đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại cho anh đối với hai bị cáo Đ A và M, bản án sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đinh Công M, Vũ Đức A khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Đề nghị bồi thường tiền phẫu thuật thẩm mỹ mũi của anh C 45 triệu đồng, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo M, bị cáo Anh, kiến nghị trong bản án phúc thẩm vì cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa, Bị cáo Đ A đề nghị nếu trong trường hợp Hội đồng xét xử cho bị cáo được đề nghị giám định lại thương tích của anh C vì kết luận giám định sau 14 % lại cao hơn kết luận ban đầu 8% nên bị cáo nghi ngờ Kết luận giám định sau có tỷ lệ 14%.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Công M, Vũ Đức A và người bị hại Nguyễn Mạnh C giữ nguyên mức hình phạt cũng như phần trách nhiệm dân sự đã tuyên tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo M và bị cáo Đ A.

Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận: Đề nghị rút yêu cầu bồi thường số tiền 45 triệu để bị hại phẫu thuật mũi; hủy bản án sơ thẩm yêu cầu trả hồ sơ để điều tra bổ sung có đồng phạm khác tham gia đánh anh C và đề nghị cấp phúc thẩm kiến nghị khởi tố vụ án đối với việc bỏ lọt tội phạm.

Các bị cáo được nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Đinh Công M, Vũ Đức A, anh Nguyễn Mạnh C làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt và đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử Hội đồng xét xử theo thủ tục tố tụng chung.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Công M, Vũ Đức A thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm không ai khác tham gia đánh anh C ngoài bị cáo Đ A và bị cáo M, cả hai đều có hành vi tát vào mặt anh C, thương tích của anh C do hai bị cáo tát, đấm. anh T đứng xa không tham gia đánh anh C và một lần nữa cho thấy lời khai của hai bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, không có thay đổi lời khai, khách quan với diễn biến vụ án, vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Mặc dù không quen biết và không có mâu thuẫn gì với anh Nguyễn Mạnh C, khi được nghe kể lại việc một người bạn của mình mời bia nhưng anh C không uống, các bị cáo Vũ Đức A và Đinh Công M đã có hành vi dùng tay tát, đấm anh C. Hậu quả anh C bị thương tích vùng mặt, vùng cánh tay phải do vật tầy tác động làm gãy xương chính mũi, đau đầu, chóng mặt, buồn nôn, ù tai bên trái, sức khỏe anh C bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 14% (Mười bốn phần trăm).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đinh Công M, Vũ Đức A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Đinh Công M, Vũ Đức A thì thấy:

Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự ổn định xã hội ở địa phương, an toàn xã hội. Hai bị cáo đều không quen biết, không mâu thuẫn với bị hại nhưng chỉ từ câu chuyện rất nhỏ do người khác kể lại về bị hại nhưng các bị cáo đã gây gỗ, gây thương tích cho bị hại là 14% thuộc trường hợp điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo

Đ A là người khởi xướng gây gỗ và có hành vi tát anh C trước nên có vai trò chính. Bị cáo M tiếp ý nhận ý chí, cùng thực hiện hành vi đánh vào mặt anh C nên có vai trò thấp hơn bị cáo Đ A. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù để buộc các bị cáo M, Đ A phải cách ly xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục và cải tạo các bị cáo đúng quy định pháp luật.

Đối với đề nghị hưởng án treo của bị cáo Đ A thì thấy hành vi của bị cáo có tính côn đồ thuộc trường hợp điểm i, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự do đó thuộc trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Việc bị cáo Đ A đề nghị giám định lại thương tích của anh C do có nghi ngờ tỷ lệ giám định tại Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 11/21/TgT ngày 21/01/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận thương tích của anh C là 14 % cao hơn giám định lần đầu tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 239/20/TgT ngày 10/12/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận thương tích của anh C là 8%. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của bị cáo Đ A không có căn cứ thuộc trường hợp giám định lại được quy định tại điều 211 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Xét kháng cáo của bị hại là anh Nguyễn Mạnh C thì thấy:

[4.1] Đối với đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với các bị cáo: Căn cứ vào tính chất mức, mức độ hậu quả của hành vi của hai bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng là tương xứng với hành vi của hai bị cáo nên HĐXX cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại để tăng hình phạt đối với bị cáo M và bị cáo Đ A.

[4.2] Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại đối với hai bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường: Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Việt Đức là 14.896.000 đồng; tiền thuốc theo đơn là 1.525.000 đồng/tháng x 01 đơn; tiền thuê xe vận chuyển (05 lần) là 11.500.000 đồng; tiền bồi dưỡng truyền nước 70.000 đồng/ ngày x 15 ngày = 1.050.000 đồng; thu nhập bị mất của bị hại trong 01 tháng x 8.500.000 đồng = 8.500.000 đồng; tiền hỗ trợ phẫu thuật thẩm mỹ là 45.000.000 đồng; Tiền tiền tổn thất về tinh thần 20 tháng lương tối thiểu x 1.490.000 đồng/tháng = 29.800.000 đồng. Tổng số tiền bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại là 112.271.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản: Chi phí khám điều trị thương tích là 14.896.000 đồng; Tiền thuốc chỉ định theo đơn là 1.525.000 đồng; Tiền thuê xe 02 lần đi khám và lần đi mổ mỗi lần đi, về là 2.300.000 đồng = 4.600.000

đồng; 3 lần đi ,về để khám lại, cắt chỉ và kiểm tra = 1.000.000 đồng, tổng là 5.600.000 đồng; Thu nhập thực tế đã mất của bị hại là 8.500.000 đồng; Tiền truyền nước là 1.050.000 đồng; Bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại là 22.350.000 đồng (tương ứng 15 tháng lương thời thiếu); Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 53.921.000 đồng.

Xét thấy các khoản bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là các chi phí hợp lý dựa trên các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do cơ quan điều tra thu thập được về chi phí điều trị bệnh, chi phí đi lại điều trị bệnh, thu nhập cá nhân bị mất, tổn thất về tinh thần... Vì vậy không có căn cứ để tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự nên không được chấp nhận.

Tại phần tranh luận người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh C xin rút yêu cầu phẫu thuật thẩm mỹ là 45.000.000 đồng đối với hai bị cáo vì lý do chưa tiến hành khám phẫu thuật nên có thể khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

[4.3] Bị hại đề nghị hủy bản án sơ thẩm do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa thì thấy lời khai của bị hại và các bị cáo có mâu thuẫn: Bị hại khai bị khoảng 06 đến 07 người gồm: Đinh Công M, Vũ Đức A, Lê Đình T và một số người khác đánh, các bị cáo đều khai chỉ có hai người đánh gây thương tích cho bị hại trong suốt quá trình tố tụng, những lời khai ban đầu của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác. Những người làm chứng đều khai không biết chính xác ai tham gia và ai là người trực tiếp đánh bị hại, những lời khai sau của người làm chứng đều cam kết khai trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Lê Đình T hiện vắng mặt tại địa phương nên chưa có lời khai về sự việc. Tại phiên tòa, hai Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại không xuất trình được chứng cứ mới chứng minh cho quan điểm của mình. Do đó chưa có cơ sở để xác định Lê Đình T có tham gia cùng với hai bị cáo để gây thương tích cho bị hại hay không. Việc cơ quan điều tra tiếp tục tiếp tục xác minh làm rõ là phù hợp. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

[5] Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Vũ Đức A, của bị cáo Đinh Công M, của bị hại anh Nguyễn Mạnh C giữ nguyên mức hình phạt đối với hai bị cáo và mức bồi thường trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Đinh Công M, Vũ Đức A và của bị hại là anh Nguyễn Mạnh C không được chấp nhận nên phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Vũ Đức A, của bị cáo Đinh Công M, của bị hại anh Nguyễn Mạnh C. Giữ nguyên tội danh, hình phạt và trách nhiệm dân sự của Bản án sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình.

2.1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Công M và bị cáo Vũ Đức A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2.2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đinh Công M 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2021.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17; Điều 38, Điều 50, Điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Đức A 02 (hai) năm 3(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Đinh Công M và Vũ Đức A phải bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh C các khoản sau đây: Chi phí khám điều trị thương tích là 14.896.000 đồng; Tiền thuốc chỉ định theo đơn là 1.525.000 đồng; Tiền thuê xe 02 lần đi khám và lần đi mổ mỗi lần đi, về là 2.300.000 đồng = 4.600.000 đồng; 3 lần đi ,về để khám lại, cắt chỉ và kiểm tra = 1.000.000 đồng, tổng là 5.600.000 đồng; Thu nhập thực tế đã mất của bị hại là 8.500.000 đồng; Tiền truyền nước là 1.050.000 đồng; Bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại là 22.350.000 đồng (tương ứng 15 tháng lương tối thiểu); Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 53.921.000 đồng.

Bị cáo Đinh Công M, Vũ Đức A mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 26.960.500 đồng. Chuyển số tiền đã nộp 15.000.000 đồng của bị cáo Vũ Đức A theo các biên lai nộp tiền số 0007150 ngày 17/5/2021 và 0007156 ngày 16/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T sang để thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Vũ Đức A; bị cáo Vũ Đức A phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 11.960.500 đồng. Chuyển số tiền đã nộp 15.500.000 đồng của bị cáo Đinh Công M theo các biên lai nộp tiền số 0007149 ngày 17/5/2021 và số 0007157 ngày 16/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T sang để thi

hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị cáo Đinh Công M. Bị cáo Đinh Công M phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 11.460.500 đồng.

Đình chỉ yêu cầu của bị hại đề nghị hỗ trợ phẫu thuật thẩm mỹ là 45.000.000 đồng do rút yêu cầu. Bị hại có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đinh Công M, Vũ Đức A và anh Nguyễn Mạnh C mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 07/12/2021.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC THẨM PHÁN**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Duy Luân

Lương Hải Yến

Nguyễn Thị Kim Hằng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA
huyện T;
- Người kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hằng

